

Số: 04 /2025/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc quản lý, sử dụng đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, sử dụng đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /ph

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TCDNC, TH;
- Lưu: VT, TCDNC(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy

QUY ĐỊNH

**Việc quản lý, sử dụng đối với các chức danh người hoạt động
không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

(Kèm theo Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ; bầu cử, tuyển chọn, phân công nhiệm vụ; đánh giá, xếp loại, khen thưởng, xử lý kỷ luật, bãi nhiệm, miễn nhiệm, giải quyết thôi việc; quản lý hồ sơ đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).
- Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chương II TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn các chức danh

- Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Đối với các chức danh sau đây ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ còn phải thực hiện theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.

a) Phó Trưởng ban Tuyên giáo - Dân vận Đảng ủy và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Thực hiện theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với những xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân), Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Khuyến học, Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong: Thực hiện theo quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Trưởng Ban Thanh tra nhân dân: Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

d) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

3. Trường hợp quy định của Đảng, điều lệ tổ chức và quy định của pháp luật có liên quan có quy định khác với quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định của Đảng, điều lệ tổ chức và quy định của pháp luật đó.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Đảng, điều lệ tổ chức mà mình là thành viên, của pháp luật liên quan và của cấp có thẩm quyền quản lý; phối hợp, giúp cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đảm bảo các lĩnh vực công tác của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã đều có người đảm nhiệm, theo dõi thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 5. Bầu cử, tuyển chọn

1. Các chức danh bầu cử, gồm: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với những xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân), Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản

Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Khuyến học, Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong thực hiện theo quy định của Đảng, điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Chức danh Phó Trưởng ban Tuyên giáo - Dân vận Đảng ủy thực hiện theo quy định của Đảng.

3. Chức danh Trưởng ban Thanh tra nhân dân thực hiện việc bầu cử theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Chức danh Trưởng Đài truyền thanh và Nhân viên Đài truyền thanh được tuyển chọn thông qua xét tuyển.

Trường hợp bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh Trưởng Đài truyền thanh và Nhân viên Đài truyền thanh thì không phải thực hiện việc xét tuyển.

5. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện xét tuyển theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 6. Quy trình xét tuyển

1. Căn cứ vào số lượng, yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cấp ủy cùng cấp, xây dựng Kế hoạch xét tuyển đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy định này và báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi tổ chức thực hiện.

Quy trình xét tuyển chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

2. Trên cơ sở kế hoạch xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên Đài truyền thanh cấp xã, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về số lượng, chức danh cần xét tuyển; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển; thời hạn, địa điểm nhận hồ sơ và hồ sơ đăng ký dự tuyển.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho công chức Văn phòng - thống kê chịu trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển đối với người có nhu cầu dự tuyển chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy định này; lập danh sách người dự tuyển đủ tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 3 Quy định này, báo cáo Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tiến hành xem xét và xét tuyển. Danh sách người đủ điều kiện dự tuyển được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Điều kiện đăng ký xét tuyển: Người đăng ký dự tuyển không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo ngoài có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này còn phải đáp ứng các điều

kiện sau đây: Có đơn đăng ký dự tuyển, các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh cần tuyển chọn.

5. Thời hạn nhận hồ sơ: Do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phù hợp với tình hình của địa phương. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày tổ chức xét tuyển, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách người đủ điều kiện dự xét tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Hội đồng tham gia xét tuyển có 05 hoặc 07 thành viên, gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Thường trực Đảng ủy cấp xã, đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; cán bộ, công chức cấp xã có liên quan chức danh xét tuyển; công chức Tư pháp - Hộ tịch và công chức Văn phòng - thống kê (*làm thư ký tổng hợp*). Các thành phần tham dự xét tuyển thực hiện tuyển chọn theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

7. Nội dung xét tuyển: Kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của chức danh cần tuyển; kiểm tra kiến thức, năng lực chuyên môn của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh.

8. Trên cơ sở kết quả xét tuyển, Hội đồng xét tuyển cấp xã có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xét tuyển trên Đài truyền thanh cấp xã, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

9. Ban hành quyết định: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc việc xét tuyển, căn cứ kết quả xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ đối với người được tuyển chọn.

10. Nhận nhiệm vụ: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, người được tuyển chọn phải đến Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã để nhận nhiệm vụ. Trường hợp có lý do chính đáng không thể đến nhận nhiệm vụ đúng thời hạn quy định thì người được tuyển chọn phải gửi đơn gia hạn nhưng không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định và phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản. Quá thời hạn nêu trên mà người được tuyển chọn không đến nhận nhiệm vụ thì người có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển chọn.

Điều 7. Phân công nhiệm vụ

1. Đối với chức danh: Phó Trưởng ban Tuyên giáo - Dân vận Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Bí thư Đảng ủy cấp xã quyết định phân công nhiệm vụ.

2. Đối với các chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Khuyến học, Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin, Chủ tịch Hội Cựu Thanh niên xung phong do người đứng đầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực các hội, đoàn thể phân công nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Đối với chức danh: Trưởng Đài truyền thanh, Nhân viên Đài truyền thanh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công nhiệm vụ.

4. Đối với chức danh: Trưởng ban Thanh tra nhân dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

5. Đối với chức danh: Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã do Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã phân công nhiệm vụ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Sau khi thực hiện việc bầu cử, xét tuyển và phân công nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, BÀI NHIỆM, MIỄN NHIỆM, GIẢI QUYẾT THÔI VIỆC, QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 8. Đánh giá, xếp loại

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giúp việc cho Đảng ủy cấp xã thực hiện đánh giá, xếp loại theo quy định của Đảng.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội đoàn thể thực hiện đánh giá, xếp loại theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

3. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giúp việc cho Ủy ban nhân dân ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại.

4. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

5. Nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng tương tự như quy định của Chính phủ đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 9. Khen thưởng

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và quy chế thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Xử lý kỷ luật

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu cử thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là đảng viên, người giúp việc cho Đảng ủy cấp xã thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giúp việc cho chính quyền địa phương ở cấp xã.

4. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

5. Nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng tương tự như quy định của Chính phủ đối với cán bộ, công chức cấp xã. Riêng hình thức kỷ luật thì không áp dụng hình thức hạ bậc lương.

6. Sau khi có quyết định xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để theo dõi, kiểm tra và quản lý.

Điều 11. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

1. Bãi nhiệm, miễn nhiệm

Áp dụng đối với các chức danh thông qua bầu cử, bổ nhiệm.

2. Giải quyết thôi việc

Áp dụng đối với các chức danh tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển (*trừ chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo*

quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự). Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giải quyết thôi việc trong các trường hợp sau:

- a) Có 02 năm liên tiếp được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ.
- b) Có đơn xin thôi việc theo nguyện vọng và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý.

3. Không giải quyết thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là nữ đang mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trừ trường hợp xin thôi việc theo nguyện vọng.

4. Sau khi có quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để theo dõi, kiểm tra và quản lý.

Điều 12. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- 1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, tuyển chọn và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
- 2. Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- 3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
- 4. Hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

- 1. Phê duyệt kế hoạch xét tuyển; hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
- 2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Quyết định khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

7. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện các quy định về chế độ, chính sách, quản lý hồ sơ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ở địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Quyết định kỷ luật và khen thưởng; xem xét đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện trở lên khen thưởng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cấp trên, định kỳ tháng 10 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (*qua Phòng Nội vụ*).

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với quy định của Đảng, điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của các hội, đoàn thể và các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp quy định của Đảng, điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của các hội, đoàn thể và các quy định của pháp luật liên quan có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.